

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 165/2021/DS - PT

Ngày: 28 - 9 - 2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chung

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Bằng

2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLPT-DS ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DSST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2021/QĐ-PT ngày 29/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hà Thị Điền O, sinh năm 1987 và ông Phạm Minh P, sinh năm 1982; địa chỉ: đường Đ, phường T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (Đều vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà O, ông P: Ông Võ Ngọc H; địa chỉ: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ hiện nay: đường L, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Đức T, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ hiện nay: đường D, phường H, quận C, Tp. Đà Nẵng (Vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Phạm Thị T1, sinh năm 1960. Địa chỉ: đường A, phường T, Tp. B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Huỳnh Đức T2, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Trú tại: đường S, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

3.2. Ông Huỳnh Đức C, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Người kháng cáo: Bị đơn ông Huỳnh Đức T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Hà Thị Điền O, ông Phạm Minh P, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ông Huỳnh Đức T là cậu ruột của ông Phạm Minh P, vào tháng 10 năm 2018 vợ chồng ông P và bà Hà Thị Điền O có cho ông T vay số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 03 tháng, tại thời điểm vay ông T đang làm việc ở huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk nên đã nói ông P, bà O chuyển tiền mà ông T vay vào tài khoản ngân hàng của ông Huỳnh Đức T2 là con ruột của ông T đang làm việc tại thành phố Đà Nẵng. Bà O đã chuyển tiền vào tài khoản của ông T2 07 lần, tổng số tiền 599.700.000 đồng, cụ thể: ngày 10/10/2018 chuyển 02 lần mỗi lần 100.000.000 đồng, ngày 11/10/2018 chuyển 02 lần mỗi lần 100.000.000 đồng, ngày 12/10/2018 chuyển 03 lần, lần thứ nhất chuyển 100.000.000 đồng, lần thứ 02 chuyển 96.200.000 đồng, lần thứ 03 chuyển qua ứng dụng của điện thoại di động số tiền 3.500.000 đồng. Còn 300.000 đồng là phí chuyển tiền ông T phải chịu, được cộng vào số tiền ông T vay, sau đó ông T2 đã rút toàn bộ số tiền trên giao cho ông T. Do tin tưởng ông T là cậu ruột của ông P nên ông P và bà O không yêu cầu ông T viết giấy vay tiền với mình. Đến hạn trả tiền ông P và bà O yêu cầu ông T trả tiền nhưng ông T không trả.

Nay ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Đức T phải trả cho ông P và bà O số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm của số tiền gốc 600.000.000 đồng, từ ngày bà O chuyển đủ 599.700.000 đồng vào tài khoản của ông T2 (ngày 12/10/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/01/2021) là 134.166.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Đức T và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông T trình bày:*

Ông Huỳnh Đức T là cậu ruột của ông Phạm Minh P, vào tháng 10/2018 em ruột ông T là ông Huỳnh Đức C cần tiền để đầu tư chăm sóc tiêu nên có vay của vợ chồng ông P và bà O số tiền 600.000.000 đồng. Về thời hạn vay và lãi suất cho vay như thế nào thì ông T không biết. Do ông C ở Đắk Lắk còn ông P, bà O ở Quảng Nam nên không gặp nhau trực tiếp để giao tiền được, ông C cũng không có tài khoản Ngân hàng nên đã mượn tài khoản ngân hàng của con ruột ông T là ông Huỳnh Đức T2 để ông P và bà O chuyển tiền vào tài khoản của ông T2. Do thời điểm này ông T và ông T2 đang ở Đà Nẵng, khi nào ông T2 về Đắk Lắk thì rút tiền đưa cho ông C.

Từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018 bà O đã chuyển 599.700.000 đồng vào tài khoản của ông T2. Sau đó ông T về Đắc Lắc trước ông T2, do ông C cần tiền gấp nên ngày 16/10/2018 giữa ông T và ông C thỏa thuận ông T lấy tiền của mình là 500.000.000 đồng để đưa cho ông C lo công việc, còn 100.000.000 đồng đến ngày 18/01/2019 ông T mới đưa cho ông C. Như vậy ông T đã giao cho ông C đủ số tiền 600.000.000 đồng. Khi ông T giao tiền cho ông C, ông C có viết giấy biên nhận tiền đề ngày 16/10/2018 và ngày 18/01/2019. Về số tiền 599.700.000 đồng bà O chuyển vào tài khoản của ông T2, do ông T đã lấy tiền của mình để đưa cho ông C nên sau khi ông T ra lại Đà Nẵng, ông T2 đã rút số tiền này giao cho ông T. Đến tháng 4/2020 ông P và bà O yêu cầu ông C trả nợ nhưng không được, ông T mới yêu cầu ông C viết cho mình “Giấy nhận tiền” đề ngày 20/4/2020 với nội dung ông C có mượn của ông P và bà O số tiền 600.000.000 đồng và có nhờ tài khoản của ông T2 để ông P và bà O chuyển tiền vào, sau đó ông C đã nhận đủ số tiền này.

Nay ông P và bà O khởi kiện yêu cầu ông T phải trả cho ông P và bà O số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng (*sáu trăm triệu đồng*) và tiền lãi với mức lãi suất 10%/năm, từ ngày bà O chuyển đủ 599.700.000 đồng vào tài khoản của ông T2 (ngày 12/10/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/01/2021) là 134.160.000 đồng. Ông T không đồng ý trả tiền cho ông P và bà O, vì thực tế số tiền này ông T không sử dụng mà người sử dụng là ông C. Ông T chỉ là người đứng ra chuyển số tiền này từ ông P và bà O cho ông C.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Đức T2 trình bày:*

Ông Huỳnh Đức T2 là con ruột của ông T, vào tháng 10/2018 ông C là chú ruột của ông T2 có vay của vợ chồng ông P và bà O 600.000.000 đồng, thời gian này ông T2 đang ở Đà Nẵng. Vì ông C không có tài khoản Ngân hàng để nhận tiền do ông P và bà O chuyển khoản vào, nên ông C đã mượn tài khoản ngân hàng của ông T2 để bà O gửi tiền vào, để khi ông T2 về Đắc Lắc thì rút tiền giao lại cho ông C, từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018 bà O đã gửi 599.700.000 đồng vào tài khoản của ông T2, sau đó ông T về Đắc Lắc trước ông T2, do ông C đang cần tiền nên ông T đã lấy tiền của mình để đưa cho ông C.

Sau khi ông T từ Đắc Lắc ra Đà Nẵng ông T2 đã rút số tiền 599.700.000 đồng bà O gửi vào tài khoản của ông T2 đưa cho ông T, vì ông T đã lấy tiền của mình đưa trước cho ông C.

** Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Đức C trình bày:*

Ông Huỳnh Đức C là cậu ruột của ông P, vào tháng 10/2018 ông C có vay của vợ chồng ông P và bà O số tiền 600.000.000 đồng. Do ông C không có tài khoản Ngân hàng nên đã mượn tài khoản của ông T2 là con ruột ông T để bà O gửi tiền vào tài khoản của ông T2, sau khi bà O gửi 600.000.000 đồng vào tài khoản của ông T2, nhưng ông T2 bận việc nên ở lại Đà Nẵng chưa về Đắc Lắc được, ông T về Đắc Lắc trước, nên ông C đã

nhờ ông T dùng tiền của mình để đưa trước cho ông C. Sau khi ông T2 về Đắc Lắc thì rút số tiền từ tài khoản mà bà O gửi cho ông C vay để trả lại cho ông T. Khi nhận tiền của ông T, ông C đều viết giấy và ghi rõ đây là khoản tiền ông C vay của ông P và bà O. Do làm ăn mất mùa nên ông C không có tiền để trả cho vợ chồng ông P và bà O. Ông C xác định khoản tiền 600.000.000 đồng ông P và bà O khởi kiện yêu cầu ông T trả, thực tế là ông C vay của ông P, bà O. Ông T và ông T2 chỉ là người trung gian không liên quan gì đến khoản vay này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2, khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Diên O.

Buộc ông Huỳnh Đức T phải trả cho ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Diên O số tiền gốc là: 599.700.000 đồng (năm trăm chín mươi chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Diên O đối với bị đơn ông Huỳnh Đức T về số tiền lãi 134.166.000 đồng (một trăm ba mươi tư triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) phí bà Hà Thị Diên O chuyển tiền vào tài khoản của ông Huỳnh Đức T2.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 21/01/2021, bị đơn ông Huỳnh Đức T làm đơn kháng cáo đề nghị xem xét lại toàn bộ tài liệu hồ sơ, chứng cứ trong vụ án và xem xét lại toàn bộ vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa trình bày ý kiến xác định:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; Về nội dung vụ án: tại cấp phúc thẩm bị đơn bổ sung tài liệu chứng cứ mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án và đề nghị Tòa án hủy Bản án sơ thẩm để làm rõ nội dung vụ án. Xét thấy, tại cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự: Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Đức T. Hủy bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ ngày 10/10/2018 đến ngày 12/10/2018 bà Hà Thị Điền O đã chuyển nhiều lần tổng cộng 599.700.000 đồng vào tài khoản của ông Huỳnh Đức T2. Sau khi bà Hà Thị Điền O đã chuyển tiền cho ông T2 thì ông T2 đã rút số tiền 599.700.000 đồng đưa cho ông T. Nguyên đơn ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O xác định ông Huỳnh Đức T là người vay số tiền này và khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Đức T trả cho ông P, bà O 600.000.000 đồng tiền nợ gốc và 134.166.000 đồng tiền lãi. Bị đơn ông Huỳnh Đức T cho rằng số tiền 599.700.000 đồng mà bà O chuyển vào tài khoản của ông T2, sau đó ông T2 rút từ Ngân hàng giao cho ông T là tiền ông Huỳnh Đức C vay của vợ chồng ông P và bà O. Nhưng ông T đã dùng tiền của mình đưa trước cho ông C nên ông T đã nhận số tiền này từ ông T2, do đó không có việc ông T vay tiền của ông P, bà O, mà người vay số tiền này là ông C. Ông C cho rằng: Số tiền 599.700.000 đồng mà bà O chuyển vào tài khoản của ông T2 là tiền ông C vay của vợ chồng ông P và bà O. Do ông T đã dùng tiền của mình đưa trước cho ông C nên ông T2 đã rút số tiền này từ Ngân hàng giao cho ông T.

Tại Bản án sơ thẩm, dựa trên các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã tuyên buộc ông Huỳnh Đức T phải trả cho ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O số tiền gốc là: 599.700.000 đồng và không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Minh P và bà Hà Thị Điền O đối với bị đơn ông Huỳnh Đức T về số tiền lãi 134.166.000 đồng và 300.000 đồng phí bà Hà Thị Điền O chuyển tiền vào tài khoản của ông Huỳnh Đức T2 là có căn cứ.

Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm phía bị đơn ông Huỳnh Đức T cung cấp 01 “Giấy cho mượn tiền” ghi ngày 02/02/2020 giữa cậu 03 K tên thật là Huỳnh L và bên mượn là Huỳnh Đức C trong đó có nội dung: “... Sau đó cậu 5 T3 chuyển sang cho cậu C mượn. Nay tiền gốc và tiền lãi phát sinh, cậu C chưa có tiền trả nên cậu 3 K cho cậu C mượn 117.000.000 VNĐ để giải quyết tiền lãi cho cháu P...”. Dưới mục “bên cho mượn” là Huỳnh L và “bên nhận tiền” là Phạm Minh

P ký ghi họ tên. Bị đơn yêu cầu Tòa án giám định chữ ký, chữ viết trong “Giấy cho mượn tiền” ghi ngày 02/02/2020 có phải là chữ ký, chữ viết của ông Phạm Minh P, bà Hà Thị Điền O không.

Xét thấy, tại cấp sơ thẩm các đương sự không cung cấp tài liệu là văn bản thỏa thuận nêu trên, tại cấp phúc thẩm các đương sự mới cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án mà cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Vì vậy, căn cứ khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Đức T hủy bản án sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana và giao hồ sơ cho cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung.

[3]. Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Án phí sơ thẩm sẽ được giải quyết khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Đức T. Hủy bản án dân sự sơ thẩm số 01/2021/DS-ST ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Ana giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

[2] Về án phí, chi phí tố tụng:

- Số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được quyết định khi vụ án được tiếp tục giải quyết ở cấp sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Trả cho ông Huỳnh Đức T 300.000 đồng tạm ứng án phí do ông Võ Ngọc K nộp thay cho ông Huỳnh Đức T theo biên lai thu số AA/2019/0014918 ngày 25/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- Cổng thông tin điện tử TAND;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Chung